

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THA MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 25/11/2019

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THA MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Nguyễn Thị Lý**.

Ông **Nguyễn Ngọc Nghiêm**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thị Xuê** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2019/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1977, HKTT và chỗ ở: Thôn Đ Cầu, xã QM, huyện GL, tỉnh Hải Dương, Nghề nghiệp: Lao Động tự do; Trình Đ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ (Đã chết) và bà Vũ Thị M; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

- Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1958 (Đã chết).

Địa chỉ: Thôn TT, xã HS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện hợp pháp cho bà T:

- Ông **Triệu Duy S**, sinh năm 1957.

- Chị **Triệu Thị V**, sinh năm 1987.

- Chị **Triệu Thị A**, sinh năm 1988.

- A **Triệu Duy Vi**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn TT, xã HS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Chị V, chị A và A Việt ủy quyền cho ông S đại diện tham gia tố tụng, ông S vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- A **Vũ Văn Đ**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Phú Khê, xã CLB, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

- A Hồ Đình Ch, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn TT, xã HS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

- Bà Triệu Thị Ch, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Thôn TT, xã HS, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

- A Nguyễn Văn Th, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 442, đường Nguyễn Lương Bằng, thị trấn TM, huyện TM, tỉnh Hải Dương.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 02/8/2019, Đ điều khiển xe mô tô BKS 34N7 -5959 hướng từ huyện TM đi huyện GL. Khi qua biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên (biển báo W207a) và 02 cụm gờ giảm tốc, đến km 10 +500 đường quốc lộ 38 thuộc địa phận thôn TT, xã HS, huyện TM, tỉnh Hải Dương. Đ quan sát thấy bà Hồ Thị T, sinh năm 1958 ở thôn TT, xã HS đi bộ phía trước từ lề đường trái S đến đường bên phải theo hướng đi của Đ, nhưng Đ không giảm tốc Đ, không nhường đường cho bà T qua đường nên bánh trước xe mô tô của Đ đã va vào người bà T làm bà T ngã văng vào xe mô tô 34F1-07646 do A Vũ Văn Đ, sinh năm 1976 ở thôn Phú Khê, xã Chi Lăng Bắc, huyện TM, tỉnh Hải Dương đi bên trái phía trước cùng chiều, hai xe mô tô đổ ra đường, A Đ, Đ và bà T ngã xuống đường. Hậu quả làm bà T bị thương đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, tử vong ngày 03/8/2019, xe mô tô của A Đ bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 02/GĐHS ngày 19/8/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương kết luận bà T chết do: Sốc đa chấn thương.

Biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng trải nhựa, mặt đường rộng 11 mét. Lấy hướng đi từ thị trấn TM đi huyện GL để xác định chiều trái, phải và lấy cột mốc H5/10 ở mép đường bên trái làm chuẩn. Lề đường bên phải rộng 2 mét, tiếp giáp với nhà dân và đường đi vào thôn Đ Hào, xã QM, huyện GL, lề trái rộng 1m tiếp giáp với ruộng lúa. Trên hiện trường có 03 vết cà: Vết cà 1 dài 0,8 mét, đầu vết cà 1 cách mép đường phải 2m, cách biển báo W207a bên phải là 90 mét, cách cột mốc H5/10 bên trái là 6 mét, cuối vết cà 1 cách mép đường phải là 1,8 mét; Vết cà 2 dài 5,4 mét, đầu vết cà 2 cách mép đường phải là 1,6 mét, điểm cuối cách mép đường bên phải là 1,5 mét, đầu vết cà 2 cách đầu vết cà 3 là 2,6m; Vết cà thứ 3 dài 6,4 mét, điểm đầu vết cà 3 cách mép đường phải 5m, điểm cuối cách mép đường phải 5,5m, trùng với đầu

vết cà 2. Có 2 vết dầu: Vết dầu 1 kích thước (0,6x0,4)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 1,6 mét; Vết dầu 2 kích thước ((0,2x0,2)m, điểm gần nhất cách mép đường bên phải 5,5 mét trùng với điểm vết cà 3. Có 01 vết máu kích thước (0,4x0,3)m, điểm gần nhất cách lề đường phải 3,1 mét. Xe mô tô 34N7-5959 đầu xe hướng lề đường bên trái, đuôi xe hướng lề đường bên phải, tâm bánh trước cách mép đường bên phải 2,2 mét; Xe mô tô 34F1-07646 đã được người dân dựng ở lề đường bên phải.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS: 34N7-5959 xác định: Cụm mặt đồng hồ, đèn pha, đèn xi nhan phía trước toàn bộ bị hư hỏng, gãy vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu, 2 cần gương chiếu hậu bị xô lệch, cánh yếm bên trái bị gãy vỡ rời khỏi xe.

Về vật chứng: Quá trình điều tra xác định xe mô tô BKS 34 N7 -5959 là tài sản hợp pháp của Vũ Văn Đ, xe mô tô BKS 34F1-07646 là của Vũ Văn Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho Đ và Đ.

Vũ Văn Đ đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 giấy phép lái xe số AH 315908, mã số MS: A385360 mang tên Vũ Văn Đ do sở giao thông tỉnh Đắklăk cấp ngày 12/3/2009. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện TM đã có công văn đề nghị Sở giao thông vận tải tỉnh Đắklăk cung cấp thông tin về giấy phép lái xe. Ngày 22/8/2019, Sở giao thông vận tải tỉnh Đắklăk có công văn trả lời không quản lý giấy phép lái xe số AH 315908 mang tên Vũ Văn Đ, sinh năm 1977 ở xã QM, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Ngày 09/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TM ra quyết định ủy thác điều tra đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột để xác minh, thu thập tài liệu về nguồn gốc giấy phép lái xe của Vũ Văn Đ tại Sở giao thông vận tải tỉnh Đắklăk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột có gửi tài liệu xác minh ngày 16/10/2019 tại Sở giao thông vận tải tỉnh Đắklăk xác định: Giấy phép lái xe mang tên Vũ Văn Đ có mã số MS: A 385360, mã số này Sở giao thông vận tải tỉnh Đắklăk đã cấp cho bà Nguyễn Thị Tiên, sinh năm 1964, trú tại: 09/1 Trần Quý Cáp, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắklăk vào ngày 23/5/2009, số giấy phép lái xe của bà Tiên là AK 306546.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Văn Đ đã tự nguyện bồi thường tiền tổn thất tinh thần, thiệt hại về tính mạng, tài sản cho đại diện gia đình bà T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) gia đình bà T không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 49/VKS-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện TM, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận năm 2009 khi ở trong ĐăkLăk có tham gia học Luật giao thông đường bộ để thi lấy giấy phép lái xe, thấy có người hướng dẫn nộp tiền sẽ có giấy phép lái xe nên bị cáo đã nộp tiền và sau đó có được giấy phép lái xe như cơ quan điều tra đã thu giữ. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện TM thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ từ **30** tháng tù đến **35** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã QM, huyện GL, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

- Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu cho tiêu hủy 01 giấy phép lái xe số AH 315908, mã số MS: A385360 mang tên Vũ Văn Đ.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TM; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TM; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đại diện người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vũ Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định; Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 02/8/2019, Vũ Văn Đ điều khiển xe mô tô BKS 34N7-5959 hướng từ huyện TM đi huyện GL, đến km 10+500 đường quốc lộ 38B thuộc địa phận thôn TT, xã HS, huyện TM, khi đi qua khu vực có biển báo nguy hiểm, Đ không giảm tốc Đ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên xe mô tô đã va vào người bà Hồ Thị T, sinh năm 1958 ở thôn TT, xã HS, huyện TM đi bộ qua đường. Hậu quả bà T tử vong do đa chấn thương.

[3] Hành vi của bị cáo xâm phạm đến khách thể được Luật hình sự bảo vệ đó là trật tự an toàn xã hội, xâm phạm tính mạng, tài sản của người khác; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo vi phạm vào khoản 1 Điều 5 thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải *"Người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải giảm tốc Đ thấp hơn tốc Đ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau: 1. Có biển cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường"*.

Vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ: *"Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy có người đi bộ....đang qua đường thì phải giảm tốc Đ, nhường đường cho người đi bộ...qua đường bảo đảm an toàn"*.

Hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định, không giảm tốc Đ, không nhường đường cho người đi bộ đã gây thiệt hại về tính mạng cho bà T. Trong vụ án này lỗi của bị cáo là vô ý nhưng hậu quả bị cáo gây ra là nghiêm trọng theo hướng dẫn tại điểm a, mục 4.1 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TM đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã vi phạm. Bị cáo tự nguyện bồi thường cho gia đình bà T, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại

khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước tới nay chấp hành tốt pháp luật nhà nước, có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Sau sự việc xảy ra bị cáo và gia đình vẫn thăm hỏi, Đng viên gia đình người bị hại; Hành vi gây tai nạn trực tiếp cho bà T có nguyên nhân một phần do lỗi của bà T đi S đường không đúng vị trí...vì vậy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đảm bảo giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật và đảm bảo công tác phòng ngừa chung phù hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chưa học hết các quy định về tham gia giao thông đường bộ, giấy phép lái xe chưa có nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên vấn đề trách nhiệm dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TM quản lý: 01 giấy phép lái xe số AH 315908, mã số MS: A385360 mang tên Vũ Văn Đ do Sở giao thông tỉnh Đăklăk cấp ngày 12/3/2009, Giấy phép này không do Sở giao thông vận tải tỉnh Đăklăk cấp cho Vũ Văn Đ, không được phép sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô BKS: 34N7-5959 là tài sản hợp pháp của Vũ Văn Đ, xe mô tô BKS: 34F1-07646 là của A Vũ Văn Đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô cho Đ và A Đ là phù hợp và có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội dA: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn Đ **30** (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **60** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ về cho UBND xã QM, huyện GL, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 giấy phép lái xe số AH 315908, mã số MS: A385360 mang tên Vũ Văn Đ do Sở giao thông tỉnh ĐăkLăk cấp ngày 12/3/2009.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người đại diện hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TM;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an huyện TM;
- Chi cục THADS huyện TM;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái